TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bé;

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Hửu Có, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 29/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1959; có vợ Võ Thị L, sinh năm 1983 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không, có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1959; có vợ Tăng Thị Mỹ L1, sinh năm 1981 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không, có mặt.

3. Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1951 và bà Võ Thị Mỹ L2, sinh năm 1955; có vợ Huỳnh Thị Thu C2, sinh năm 1990 và 03 con; tiền án, nhân thân: không; tiền sự: Ngày 29/02/2024 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: đánh bạc, số tiền 1.500.000đ (chưa nộp phạt); Ngày 09/9/2024 bị UBND xã P xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi: sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản (Quyết định số: 100/QĐ-XPHC), số tiền: 4.000.000đ (đã nộp xong), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 1. Trần Trúc L3, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp; 2. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1970; 3. Tô Văn L4, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp (tất cả là nhân viên bảo vệ Vườn Quốc gia T); 4. Trần Văn L5, sinh năm 1988; 5. Nguyễn Văn C3, sinh năm 1988; 6. Hà Trọng P, sinh năm 2004. Cùng địa chỉ: : ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp, (tất cả có mặt tại phiên tòa)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Huỳnh Thị Thu C2, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2024, Phòng quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, trực thuộc Vườn quốc gia T phân công lực lượng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, phát hiện những người xâm nhập vào rừng Vườn Quốc gia trái phép tại Trạm A5.2 thuộc khu A, Vườn Quốc gia T. Nhóm công tác gồm: Nhóm trưởng Nguyễn Ngọc T1 và các thành viên Tô Văn L4, Trần Trúc L3, Dương Văn N1, Nguyễn Trúc G, Trần Văn B, Võ Trần T2.

Nhóm công tác trên xuất phát lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang tuần tra trên bờ kênh Trạm A5.2, phát hiện Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Văn T đang dùng xung kích điện xiệt cá trong Vườn quốc gia T, cách trạm A khoảng 150 mét, T2 (Tám C4) phân công V, G, B, N1 chặn đầu cặp bờ kênh A; phân công Lẹ, L3 chặn hướng bên phải; T2 chặn đầu hướng bên trái (theo hướng nhìn từ bờ đê vào). Thấy nhóm công tác, C3, T bỏ chạy hướng sâu vào rừng tràm, chạy được 01 đoạn khoảng 100 mét gặp Nguyễn Hữu C1, Hà Trọng P, Trần Văn L5 và Nguyễn Văn C đang núp trốn dưới các gốc cây tràm.

Thời điểm này Tổ công tác truy đuổi đến nơi, tất cả bỏ chạy, T2 yêu cầu tất cả dừng lại để giải quyết nhưng không ai chấp hành, tiếp tục chạy sâu vào rừng tràm, L3 dùng tay nắm áo Có, C1 nói lớn tiếng "*mày buông tao ra*" nên L3 buông tay. Lẹ yêu cầu tất cả để dụng cụ xiệt điện cùng cá xuống nhưng không ai chấp hành, T2 sử dụng điện thoại di động quay phim, ghi lại hình ảnh vi phạm của các đối tượng để có cơ sở xử lý, C1 dùng tay chỉ về hướng T2, nói lớn tiếng "*Chú tám nảy giờ con chỉ năn nỉ ông, con không có chống cự*". T đứng đối diện, cách T2 khoảng 02 đến 03m, hô to "*đừng cho ổng quay phim, đừng cho ổng quay phim*" và chụm 02 tay lại tát nước trúng vào người T2 02 lần nhằm mục đích ngăn cản không cho T2 ghi hình các đối tượng. Sau khi tát nước, Trung đứng lui về phía sau P, lúc này C đang đứng đối diện với T2, C dùng tay phải cầm 02 cần xiệt được bó lại (loại cần gỗ trúc, dài khoảng hơn 1m, đầu cần gắn đoạn sắt 0,4 mét, có kèm theo dây điện dọc theo cần nối vào bình điện ắc quy 12vol) đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào tay trái đang cầm điện thoại của T2, T2 ôm hai tay trước ngực, không quay phim nữa. L3 nhào lại định can

thiệp, C tiếp tục cầm 02 cần xiệt trên đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vùng đỉnh đầu L3. Khi đó P cầm 02 cần xiệt hướng về phía L3 với tư thế thủ, L3 cầm cây tràm cũng với tư thế thủ và lùi lại, riêng L5 và C3 chỉ đứng nhìn không ai có lời nói hay hành động gì.

Do lực lượng nhóm bảo vệ ít, còn nhóm đối tượng vi phạm đông hơn và đang có thái độ chống đối nên T2 kêu L3 và L4 đi về báo cáo Lãnh đạo Vườn quốc gia T xử lý. Sau khi nhóm bảo vệ đi về, các đối tượng tiếp tục trốn trong khu vực vườn tràm đến tối sau đó đi về nhà.

- Vật chứng thu được của vụ án gồm: 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 103 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 120 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn C); 01 bình điện tự chế màu đỏ trắng, kích thước 22 x 18 x 9cm, trên thân bình có dòng chữ "TIGER", thân bình có quấn băng keo màu đen; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, kích thước 22 x 9 x 7cm, được gắn trong khung gỗ màu xanh, 01 đầu khung gỗ có gắn 03 sợi dây điện gồm: 01 sợi màu đỏ, 01 sợi màu xanh và 01 sợi màu vàng; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 114 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 65 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 125 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 54 cm có gắn dây điện màu xanh, tất cả đã qua sử dụng. Qua kiểm tra, xác định dòng điện đi từ bình ắc quy qua dụng cụ kích điện, sau đó được dẫn đến điểm đầu 02 cần xiệt của C1 là 342V (của Nguyễn Hữu C1).

Ngoài ra trong quá trình điều tra đã thu giữ của: 1. Trần Văn L5: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen, loại 12V – 28Ah; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung kim loại màu trắng, kích thước 7 x 15,5 x 4,5cm, có gắn 01 quạt nhựa màu đen, 01 đầu khung kim loại có gắn 02 sợi dây điện màu đỏ và 01 sợi dây điện màu đen; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 136 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 74 cm có gắn dây điện màu xanh; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 117 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu xanh, tất cả đã qua sử dụng. Qua kiểm tra, xác định dòng điện đi từ bình ắc quy qua dụng cụ kích điện, sau đó được dẫn đến điểm đầu 02 cần xiệt của L5 là 299V; 2. của Nguyễn Văn C3: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen, loại 12V – 30Ah; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung kim loại màu xám trắng, kích thước 24 x 7,5 x 4,5cm, 01 đầu khung kim loại có gắn 08 sợi dây điện màu xanh; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 161 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 51 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 151 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 45 cm có gắn dây điện màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng. Qua kiểm tra, xác định dòng điện đi từ bình ắc quy qua dụng cụ kích điện, sau đó được dẫn đến điểm đầu 02 cần xiệt của C3 là 249V; 3. của Nguyễn Văn T: 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế, được gắn trong khung gỗ, kích thước 7 x 10 x 19cm, 01 đầu khung gỗ có gắn 04 sợi dây điện màu vàng; 01 cần xiệt được cấu

tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 148 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 44 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 137 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 41 cm có gắn dây điện màu đỏ. Qua kiểm tra, xác định dòng điện đi từ bình ắc quy qua dụng cụ kích điện, sau đó được dẫn đến điểm đầu 02 cần xiệt của T là 218V; 4. của Nguyễn Văn C: 01 bình điện tự chế màu cam trắng, kích thước 22 x 18 x 9cm, không có nhãn hiệu; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung gỗ, kích thước 9 x 19 x 7cm, 01 đầu khung gỗ có gắn 02 sợi dây điện màu đỏ và 02 sợi dây điện màu trắng, tất cả đã qua sử dụng. Qua kiểm tra, xác định dòng điện đi từ bình ắc quy qua dụng cụ kích điện, sau đó được dẫn đến điểm đầu 02 cần xiệt của C là 330V.

- Kết luận giám định số: 367/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 00% (Ngón I bàn tay trái không phát hiện tổn thương, không cho tỷ lệ phần trăm); Kết luận khác: Chấn thương phần mềm ngón I bàn tay trái do vật tày mang điện gây ra.

- Kết luận giám định số: 366/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Trúc L3 tại thời điểm giám định là 00% (Vùng đỉnh đầu hiện không còn dấu vết, không cho tỷ lệ phần trăm); Kết luận khác: Tổn thương vùng đỉnh đầu do vật tày gây ra.

- Kết luận giám định số: 4557/KL-KTHS ngày 11/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận đoạn clip ghi lại các đối tượng có hành vi chống người thi hành công vụ không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung.

- Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV11 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hữu C1 về tội "Hủy hoại nguồn lợi thủy sản" theo các điểm a, b khoản 1 Điều 242 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T: 06 - 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C: 06 - 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 242; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu C1: 06 - 09 tháng tù.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 cần xiệt của Nguyễn Văn C; 01 bộ công cụ kích điện tự chế của Nguyễn Hữu C1. Các vật còn lại giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xử lý.

+ Đối với Hà Trọng P, Trần Văn L5, Nguyễn Văn C3 khi sự việc xảy ra không có hành động chống đối lực lượng bảo vệ rừng, tuy nhiên đã có hành vi sử dụng công cụ kích điện và xâm nhập Vườn quốc gia T trái phép để khai thác thủy sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có Công văn chuyển hồ

sơ vi phạm về Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo, thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố.

Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tổ bảo vệ rừng của Vườn Quốc gia T thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ là đúng chức năng, nhiệm vụ, nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn tình trạng phá, hủy hoại và khai thác rừng trái pháp luật, hạn chế tối thiểu do cháy rừng cũng như bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản. Các bị cáo biết việc xâm nhập trái phép vào rừng để khai thác thủy sản là hành vi bị nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, sử dụng xung điện, ngư cụ cấm để bắt cá, gây ảnh hưởng đến môi trường sống của nhiều loài thủy sản.

Không những thế, khi gặp và biết là lực lượng tuần tra bảo vệ rừng, các bị cáo: T, C có lời nói, hành vi chống đối như dùng tay tạt nước, dùng cần xiệt cá đánh vào các ông: T1, L3 là những người thi hành công vụ, để không bị quay phim, bị xử lý.

Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Nên với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đã phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và thuộc dạng đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu C1, tuy đứng tại hiện trường, không chống đối lực lượng bảo vệ rừng nhưng bị cáo thừa nhận vào rừng dùng xiệt điện để bắt cá, chỉ mới dùng xiệt điện bắt được vài con cá, khoảng 01 kg thì thấy lực lượng đi tuần tra nên bỏ chạy, số cá trên đem về nhà ăn cơm cùng gia đình.

Khoản 1 Điều 242 của Bộ luật hình sự quy định*: "Người nào vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc một trong các trường hợp sau đây, gây thiệt hại nguồn lợi thủy sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc thủy sản thu được trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Sử dụng chất độc, chất nổ, hoá chất, dòng điện hoặc phương tiện, ngư cụ bị cấm để khai thác thuỷ sản hoặc làm huỷ hoại nguồn lợi thuỷ sản;

b) Khai thác thuỷ sản trong khu vực cấm hoặc trong khu vực cấm có thời hạn;

…".

Như vậy, bị cáo C1 đã bị UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (củ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 100/QĐ-XPHC ngày 09/9/2024, về hành vi: sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, số tiền 4.000.000 đồng, mặc dù bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong, nhưng đến ngày 01/12/2024, bị cáo C1 tiếp tục sử dụng phương tiện, ngư cụ có dòng điện để bắt cá là bị cấm, còn khai thác thủy sản trong Vườn Quốc gia Tràm chim là khu vực cấm, nên chưa hết thời hạn (01năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính) xem như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu C1 đã phạm tội *"Hủy hoại nguồn lợi thủy sản"* theo các điểm a, b khoản 1 Điều 242 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, xâm phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Nhà nước. Do đó, nghĩ cần xử lý nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục, cũng như nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của việc quản lý hành chính của Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Với tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của các bị cáo, nghĩ cần có một mức hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 02 cần xiệt của bị cáo Nguyễn Văn C và 01 bộ công cụ kích điện tự chế khai thác thủy sản của Nguyễn Hữu C1 là vật tự chế, bị cấm, các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với các vật trong quá trình điều tra đã thu giữ, đây không phải vật chứng trong vụ án này theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó nghĩ nên giao lại cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xử lý theo quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc mỗi bị cáo chịu án phí 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Xử phạt: Nguyễn Văn T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn C phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Xử phạt: Nguyễn Văn C: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 242; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Hữu C1 phạm tội *"Hủy hoại nguồn lợi thủy sản"*. Xử phạt: Nguyễn Hữu C1: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 103 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 120 cm kết nối với 01 đoạn kim

loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn C); 01 bình điện tự chế màu đỏ trắng, kích thước 22 x 18 x 9cm, trên thân bình có dòng chữ "TIGER", thân bình có quấn băng keo màu đen; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, kích thước 22 x 9 x 7cm, được gắn trong khung gỗ màu xanh, 01 đầu khung gỗ có gắn 03 sợi dây điện gồm: 01 sợi màu đỏ, 01 sợi màu xanh và 01 sợi màu vàng; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 114 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 65 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 125 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 54 cm có gắn dây điện màu xanh, tất cả đã qua sử dụng (của Nguyễn Hữu C1).

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xử lý theo quy định: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen, loại 12V – 28Ah; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung kim loại màu trắng, kích thước 7 x 15,5 x 4,5cm, có gắn 01 quạt nhựa màu đen, 01 đầu khung kim loại có gắn 02 sợi dây điện màu đỏ và 01 sợi dây điện màu đen; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 136 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 74 cm có gắn dây điện màu xanh; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 117 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 76 cm có gắn dây điện màu xanh, tất cả đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng đen, loại 12V – 30Ah; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung kim loại màu xám trắng, kích thước 24 x 7,5 x 4,5cm, 01 đầu khung kim loại có gắn 08 sợi dây điện màu xanh; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 161 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 51 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 151 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 45 cm có gắn dây điện màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế, được gắn trong khung gỗ, kích thước 7 x 10 x 19cm, 01 đầu khung gỗ có gắn 04 sợi dây điện màu vàng; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 148 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 44 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 cần xiệt được cấu tạo từ 01 đoạn gỗ tròn dài 137 cm kết nối với 01 đoạn kim loại màu trắng dài 41 cm có gắn dây điện màu đỏ; 01 bình điện tự chế màu cam trắng, kích thước 22 x 18 x 9cm, không có nhãn hiệu; 01 bộ dụng cụ biến điện tự chế đã qua sử dụng, được gắn trong khung gỗ, kích thước 9 x 19 x 7cm, 01 đầu khung gỗ có gắn 02 sợi dây điện màu đỏ và 02 sợi dây điện màu trắng, tất cả đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và tài sản trên, phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS ngày 28/8/2025 của VKSND khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp).

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu C1, mỗi người nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV 11, Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn